TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Hà Thía

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hoàng Bá.

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn E**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 20/5/1984; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm1960 (sống); Họ và tên mẹ: Tô Thị B, sinh năm 1958 (sống); A, chị, em ruột: Có 02 người, sinh năm 1982 và sinh năm 1995; Vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1992; Con: có 02 người sinh năm 2020 và sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: 01; Ngày 14/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã nộp tiền xong ngày 30/10/2024 (chưa xóa án tích); Bị cáo tại ngoại cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

2. **Đỗ Văn T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/01/1986; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:

12/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ và tên cha: Đỗ Văn B1, sinh năm 1963 (sống); Họ và tên mẹ: Trịnh Kim N, sinh năm 1959 (sống); A, chị, em ruột: 03 người, không xác định năm sinh; Vợ: Trần Thị Cẩm P, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2024); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Ngày 19/4/2024 bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 22/4/2024. (Tiền sự chưa được xóa). Bị cáo tại ngoại cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

3. **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Tư Hơn; Sinh ngày 04/4/1964; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1937 (chết); Họ và tên mẹ: Lưu Thị L1, sinh năm 1938 (chết); A, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1978; Vợ: Phạm Thị S, sinh năm 1959; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Ngày 25/3/2024 bị Công an xã V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành đóng phạt (Tiền sự chưa được xóa). Bị cáo tại ngoại cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Bé B2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

2. Nguyễn Văn M1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

3. Nguyễn Văn Đ (Đ1), sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

4. Đồng Văn S1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

5. Võ Văn S2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

6. Đồng Văn L2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

7. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

Người làm chứng:

1. Triệu Thị M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

2. Phạm Thị S, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

3. Phạm Lương T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

5. Nguyễn Anh T3 (K), sinh năm 2006; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

6. Trương Thị P1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

7. Phạm Văn T4, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

8. Võ Văn T5, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

9. Phạm Ngọc Ý, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

10. Nguyễn Văn B2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

11. Nguyễn Văn G, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

12. Lê Văn R, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

13. Trần Văn T6, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

14. Hồ Minh H1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

15. Trần Công V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy triệt phá điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức

đá gà qua mạng và đánh bida dù tại quán cà phê của Nguyễn Văn Đ, thuộc ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ lực lượng Công an thu giữ số tiền 14.040.000 đồng và các tang vật có liên quan.

Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 28/10/2024, do có ý định đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền nên bị cáo Nguyễn Văn H đi đến quán cà phê của Đ để tìm người chơi đá gà qua mạng. Tại đây bị cáo H hùn tiền cùng bị cáo Nguyễn Tuấn E tham gia đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền với Nguyễn Văn Bé B2 và Nguyễn Văn M1, các trận gà sẽ do H và Bé Ba đại diện lựa chọn gà để đá ăn thua với nhau.

Cách thức đá gà như sau: bị cáo H dùng điện thoại di động hiệu OPPO của mình truy cập vào trang mạng "Gaden" để xem đá gà trực tiếp trên mạng, trong trận gà có hai con gà: 01 con gà có cột dây vải màu đỏ ở chân (*gọi là gà đỏ*) và 01 con gà cột dây vải màu xanh ở chân (*gọi là gà xanh*) đá với nhau, Bé Ba xem đá gà cùng với bị cáo H trên điện thoại di động của bị cáo H và bị cáo H cho Bé Ba lựa chọn trước gà xanh hoặc gà đỏ thì bị cáo H sẽ chọn con gà ngược lại để đá ăn thua.

Tổng cộng, bị cáo H đã cược với Bé Ba 03 trận gà, số tiền cá cược mỗi trận là 200.000 đồng. Từng trận do các bên hùn tiền với nhau, trong đó một bên gồm bị cáo Tuấn E và bị cáo H hùn mỗi người 100.000 đồng để được số tiền 200.000 đồng cá cược với một bên là Bé B2 và M1 mỗi người hùn 100.000 đồng được 200.000 đồng để đá gà ăn thua với nhau. Tỷ lệ ăn thua của từng trận được quy định là 80/100 (*tức có nghĩa là bị cáo H ăn thì ăn đủ số tiền cá cược 200.000 đồng của con bạc, còn nếu thua thì chỉ chung chi cho con bạc là Bé Ba 80% của số tiền cá cược 200.000 đồng là 160.000 đồng*). Cụ thể đá từng trận gà như sau:

Trận thứ nhất: Bé Ba bắt con gà xanh nên bị cáo H bắt con gà đỏ, Bé Ba đặt cược số tiền 200.000 đồng, trận này gà đỏ của bị cáo H thắng nên bị cáo H thắng được số tiền 200.000 đồng. Chia đều ra thì bị cáo H và bị cáo Tuấn E mỗi người thắng được 100.000 đồng.

Trận thứ hai: Bé Ba bắt con gà đỏ nên bị cáo H bắt con gà xanh, Bé Ba đặt cược số tiền 200.000 đồng, gà xanh của bị cáo H thua nên bị cáo H thua cho Bé Ba 80% số tiền đặt cược là 160.000 đồng. Chia ra bị cáo H và bị cáo Tuấn E mỗi người thua 80.000 đồng.

Trận thứ ba: Bé Ba bắt con gà đỏ nên bị cáo H bắt con gà xanh, Bé Ba đặt cược số tiền 200.000 đồng, gà xanh của bị cáo H thua nên bị cáo H thua cho Bé Ba 80% số

tiền đặt cược là 160.000 đồng. Chia ra bị cáo H và bị cáo Tuấn E, mỗi người thua 80.000 đồng.

Như vậy, trong 03 trận gà thì bị cáo H và bị cáo Tuấn E mỗi người thua hết số tiền 60.000 đồng.

Ngoài ra, tại quán còn có bị cáo Đỗ Văn T đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền với Nguyễn Văn Đ như sau: bị cáo T dùng điện thoại di động hiệu Vivo của mình truy cập vào trang mạng "*Congaden.com*" để xem đá gà trực tiếp trên mạng và Đ cũng xem đá gà trên điện thoại của bị cáo T. Trong trận gà có hai con gà: 01 con gà có cột dây vải màu đỏ ở chân (*gọi là gà đỏ*) và 01 con gà cột dây vải màu xanh ở chân (*gọi là gà xanh*) đá với nhau; Đ cho bị cáo T lựa chọn trước gà xanh hoặc gà đỏ thì Đ sẽ chọn con gà ngược lại để đá ăn thua. Điền đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền với bị cáo T được 03 trận. Tỷ lệ ăn thua của từng trận được quy định là 80/100 (*tức có nghĩa là bị cáo Thanh ăn thì chỉ ăn được 80% của số tiền cá cược, còn nếu thua thì thua đủ số tiền*). Cụ thể đá từng trận gà như sau:

Trận thứ nhất: bị cáo T bắt gà xanh đá với gà đỏ của Đ, bị cáo T đặt cược 50.000 đồng, gà xanh của bị cáo T thua gà đỏ của Đ nên thua cho Đ số tiền 50.000 đồng.

Trận thứ hai: bị cáo T bắt gà xanh đá với gà đỏ của Đ, bị cáo T đặt cược 50.000 đồng, gà xanh của bị cáo T thua gà đỏ của Đ nên thua cho Đ số tiền 50.000 đồng.

Trận thứ ba: bị cáo T bắt gà đỏ đá với gà xanh của Đ, bị cáo T đặt cược 100.000 đồng, gà đỏ của bị cáo T thua gà xanh của Đ nên thua cho Đ số tiền 100.000 đồng.

Tổng cộng, trong 03 trận gà thì bị cáo T thua Đ số tiền là 200.000 đồng.

Bị cáo H mang theo số tiền 3.400.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ của bị cáo H số tiền là 3.200.000 đồng, số tiền mà bị cáo H tiếp tục dùng để đánh bạc là 440.000 đồng, do bị cáo H đã thua hết số tiền 60.000 đồng. Bị cáo Tuấn E mang theo số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị công an bắt thu giữ của bị cáo Tuấn E số tiền là 100.000 đồng và bị cáo Tuấn E tiếp tục dùng số tiền này cho mục đích đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền, do bị cáo Tuấn E đã thua số tiền 60.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết số tiền 140.000 đồng. Bị cáo T mang theo số tiền là 230.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 200.000 đồng, còn 30.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Đối tượng M1 đem theo số tiền 240.000 đồng dùng đánh bạc, thắng được 60.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 300.000 đồng; Bé Ba đem theo 1.600.000 đồng, sử dụng đánh bạc 300.000 đồng, thắng được 60.000 đồng,

khi bị bắt thu giữ 1.660.000 đồng; T5 đem theo 1.000.000 đồng đánh bạc và thua hết; Nguyễn Văn Đ sử dụng 2.000.000 đồng để tổ chức đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền, thắng được số tiền 1.200.000 đồng.

Tại quán còn có Võ Văn T5 cá cược đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền 01 trận với Đ và thua 1.000.000 đồng sau đó nghỉ không chơi nữa và ngồi uống cà phê, Phạm Văn T4 có ý định rủ Điền tham gia chơi đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền với số tiền 100.000 đồng nhưng chưa kịp tham gia thì bị bắt và Trần Công V thì nạp tiền 200.000 đồng trực tiếp vào trang mạng đánh bạc để cùng tham gia đá gà ăn thua bằng tiền trên trang mạng.

Như vậy, tổng số tiền những người tham gia đá gà khai đem theo sử dụng vào mục đích để đánh bạc là 4.840.000 đồng (Trong đó: Mẫn 240.000 đồng, Bé Ba 300.000 đồng, T5 1.000.000 đồng, Đ 2.000.000 đồng, T4 100.000 đồng, V 200.000 đồng, H 500.000 đồng, Tuấn E 300.000 đồng và T 200.000 đồng).

Đối với các vật chứng có liên quan Cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập kho vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT – VKSVT ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn E, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (s*ửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo như trên, đề nghị áp dụng:

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn E: áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Tuấn E mức án: từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T: áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo T mức án: từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo H mức án: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo có mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt như đã nêu ở trên nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[3] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H thừa nhận vào ngày 28/10/2024 có hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà qua mạng tại quán cà phê của Nguyễn Văn Đ, thuộc ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Trong đó, bị cáo Tuấn E sử dụng 300.000 đồng, bị cáo T sử dụng 200.000 đồng và bị cáo H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, mặc dù số tiền đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nhưng bị cáo H và bị cáo T đều đã có một tiền sự về hành vi "*Đánh bạc trái phép*", bị cáo Tuấn E có tiền án về tội "*Đánh bạc*", tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này thì tiền sự và tiền án các bị cáo đều chưa được xóa. Vì vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Riêng đối với bị cáo H quá trình điều tra vụ án không thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép cũng như không đồng ý với Quyết định xử hành chính ngày 25/3/2024 của Công an xã V. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép là có sự thật. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, điều đó chứng tỏ Quyết định xử phạt hành chính ngày 25/3/2024 của Công an xã V là đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi "*Đánh bạc*" trái phép của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ra hậu quả xấu cho gia đình và xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp nhưng vì hám lợi muốn thu lợi mà không phải lao động, thông qua cá cược với các con bạc để hưởng thu lợi bất chính. Ngày 14/7/2023 bị cáo Tuấn E bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*", đã nộp tiền xong ngày 30/10/2024 (*chưa xóa án tích*). Ngày 19/4/2024 bị cáo T Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 22/4/2024 (*tiền sự chưa xóa*). Ngày 25/3/2024 bị cáo H bị Công an xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành đóng phạt (*tiền sự chưa xóa*). Đến ngày 28/10/2024 các bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép, cho thấy các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để các bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân biết lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo:

Bị cáo Tuấn E: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo H: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn; trình độ học vấn thấp; bị cáo là người

cao tuổi; bản thân bị cáo có nhiều bệnh: nang gan, tiền liệt tuyến phình to, nang thận hai bên, có nốt vôi trong nang thận (P), hở van tim 2 lá là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa bị cáo Tuấn E và bị cáo T đều đề nghị được hưởng án treo nhưng xét thấy, tình hình tội phạm về đánh bạc trên địa bàn huyện V ngày càng tăng không có chiều hướng giảm và là mầm mống phát sinh tội phạm khác. Nếu cho tất cả các bị cáo hưởng án treo thì chưa đủ sức răng đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bởi vì, bị cáo Tuấn E không phải phạm tội lần đầu mà trước đây đã có tiền án về hành vi đánh bạc bị xử phạt tiền là hình phạt chính; Bị cáo T ngoài tiền sự là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 19/4/2024 của Công an xã T về hành vi đánh bạc trái phép để định tội khởi tố, xét xử bị cáo lần này thì bị cáo T còn bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định ngày 07/7/2020 mặc dù tiền sự này đã xóa nhưng điều đó cho thấy bị cáo chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử nghĩ xử phạt bị cáo Tuấn E 01 năm tù; Bị cáo T số tiền đánh bạc thấp nhất so với các bị cáo còn lại nên mức hình phạt sẽ thấp nhất nhưng phải cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị do đó xử phạt bị cáo là 10 tháng tù; Riêng đối với bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo còn lại, bị cáo H có địa chỉ rõ ràng, bản thân bị cáo là người cao tuổi có nhiều bệnh nên tạo điều kiện cho bị cáo trị bệnh. Do đó, không phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo H hưởng án treo là phù hợp và bị cáo H có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xử phạt bị cáo H 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm. Hành phạt cho các bị cáo đã nêu trên cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: miễn cho tất cả các bị cáo do bị cáo Tuấn E và bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định chủ yếu sống bằng nghề làm thuê, bị cáo H không nghề nghiệp là người cao tuổi.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

Số tiền: 4.830.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*). Trong đó của bị can Hơn 440.000 đồng, bị can Tuấn E 100.000 đồng, Nguyễn Văn Bé B2 360.000 đồng, Nguyễn Văn M1 300.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 3.200.000 đồng, Đồng văn S2 100.000 đồng, Võ Văn S2 100.000 đồng, Đồng Văn L2 100.000 đồng, Nguyễn Văn N1 130.000 đồng.

01 điện thoại di động, màu xanh đen, hiệu Oppo của bị can H sử dụng tham gia đá gà qua mạng;

01 điện thoại di động, màu xanh, hiệu Vivo của bị can T sử dụng tham gia đá gà qua mạng;

- Trả lại các tài sản như sau:

Trả cho Nguyễn Văn Đ: 05 cái bàn nhựa màu đỏ là tài sản cá nhân không liên quan hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 xe máy biển số 65H1-223.06 do không liên quan hành vi phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền: 2.760.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*) do không liên quan hành vi đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 nắp ve, 03 viên bida, 01 bộ dụng cụ đánh bida dù, đã qua sử dụng, do liên quan đến các hành vi vi phạm và không có giá trị sử dụng.

Các đối tượng Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn Bé B2, Võ Văn T5, Phạm Văn T4, Trần Công V, Đồng Văn S1, Nguyễn Văn N1, Đồng Văn L2 và Võ Văn S2 có tham gia đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Các đối tượng Đồng Văn S1, Nguyễn Văn N1, Đồng Văn L2 và Võ Văn S2 có mặt tại quán đánh bi da dù ăn thua bằng tiền, mức độ ăn thua mỗi ki là 10.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng đánh bạc của Đồng Văn S1 là 100.000 đồng, N1 130.000 đồng, L2 150.000 đồng và Võ Văn S2 50.000 đồng. Các đối tượng trên tự thỏa thuận chơi với nhau, Đ không biết và không có hưởng lợi gì.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi tổ chức đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền tại quán cà phê của mình, tuy nhiên số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các đối tượng chưa đủ 5.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc theo quy định của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn B2, Lê Văn R, Nguyễn Văn G, Trần Văn T6, Hồ Minh N2, Phạm Ngọc Ý không có tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn E, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn án phí theo

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn E 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: miễn cho bị cáo Nguyễn Tuấn E.

Căn cứ: Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: miễn cho bị cáo Đỗ Văn T.

Căn cứ: điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: miễn cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

Số tiền: 4.830.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*). Trong đó của bị can Hơn 440.000 đồng, bị can Tuấn E 100.000 đồng, Nguyễn Văn Bé B2 360.000 đồng, Nguyễn Văn M1 300.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 3.200.000 đồng, Đồng văn S2 100.000 đồng, Võ Văn S2 100.000 đồng, Đồng Văn L2 100.000 đồng, Nguyễn Văn N1 130.000 đồng.

01 điện thoại di động, màu xanh đen, hiệu Oppo của bị can H sử dụng tham gia đá gà qua mạng;

01 điện thoại di động, màu xanh, hiệu Vivo của bị can T sử dụng tham gia đá gà qua mạng;

- Trả lại các tài sản như sau:

Trả cho Nguyễn Văn Đ: 05 cái bàn nhựa màu đỏ là tài sản cá nhân không liên quan hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 xe máy biển số 65H1-223.06 do không liên quan hành vi phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền: 2.760.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*) do không liên quan hành vi đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 nắp ve, 03 viên bida, 01 bộ dụng cụ đánh bida dù, đã qua sử dụng, do liên quan đến các hành vi vi phạm và không có giá trị sử dụng.

Tất cả vật chứng được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKSVT ngày 8/3/2025).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn E1, bị cáo Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*; bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh
- Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Hà Thía